

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2019/DS-PT

Ngày 25 - 9 - 2019

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng, yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tranh chấp quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Minh Tụ

Ông Ngô Đê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Bà Nguyễn Thị Ái Minh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2019/TLPT-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2019/DSST ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 241/2019/QĐXXPT-DS ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V. Trụ sở: Số 2A Nguyễn Thị Minh K, Phường ĐaK, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Dương Công M – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V. Trụ sở: Số 2A Nguyễn Thị Minh K, phường ĐaK, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt có lý do).

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Thế N – Chức vụ: Tổ trưởng Tổ hỗ trợ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V, Chi nhánh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 30/01/2019). (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Thanh G, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Hương P A, xã Đa L, huyện C T, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Trụ sở: Số 09 Lê Thánh T, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Dương Hiền Hải Đ – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lâm Hoàng V – Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố T. (vắng mặt không có lý do).

2. Ông Lê Thanh V, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp Hương P A, xã Đa L, huyện C T, tỉnh Trà Vinh (có mặt);

3. Bà Lê Hồng C, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Số 2, xã Mỹ C, huyện C L, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không có lý do);

4. Ông Phạm Hữu Q, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 302C, k2, p7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không có lý do);

5. Bà Trịnh Thúy D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 302C, k2, p7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không có lý do).

Người kháng cáo: Ông Lê Thanh V là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V trình bày như sau: Vào ngày 18/10/2014, ông Lê Thanh G có vay của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V - Chi nhánh Trà Vinh với số tiền 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 335 - 14/ HĐTD - LPB.TV ngày 18/11/2014, thời gian trả là 11 tháng, hạn trả cuối cùng vào ngày 18/10/2015, mục đích vay để nuôi bò, nuôi heo và mua bán gạo. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và nhà ở theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BH 521955 vào sổ cấp giấy số GCN 00429 do UBND thành phố Trà Vinh cấp ngày 27/6/2012, diện tích 78.4m², thuộc thửa số 105, tờ bản đồ số 31 và nhà ở 53.2m², một tầng, tường gạch, khung bê tông cốt thép, mái tôn, nền gạch men, tọa lạc tại số 315/5 đường Sơn T, khóm 1, p7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, do ông Lê Thanh G đứng tên sử dụng. Trong quá trình vay thì ông Lê Thanh G không thực hiện đúng theo các cam kết trong hợp đồng tín dụng đã ký, chỉ trả lãi trong hạn một phần bằng 16.232.124 và gốc bằng 628 đồng. Tính đến ngày 12 tháng 6 năm 2019 thì ông Lê Thanh G còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 209.999.372 đồng và lãi trong hạn là 2.330.170 đồng và lãi quá hạn là: 126.741.614 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V yêu cầu ông G trả số tiền gốc là 209.999.372 đồng và lãi trong hạn là 2.330.170 đồng và lãi quá hạn là: 126.741.614 đồng. Trường hợp ông G không thực hiện thì Ngân hàng yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và nhà ở theo giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do ông Lê Thanh G đứng tên sử dụng, để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, do ông Lê Thanh G không có mặt tại địa phương, cấp sơ thẩm đã tiến hành niêm yết các văn bản Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng ông G vẫn vắng mặt không rõ lý do nên không có lời trình bày và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Theo tự khai của ông Lê Thanh V trình bày và có yêu cầu như sau: Vào năm 2012, ông có mua căn nhà tại số 315/5 đường Sơn T, tọa lạc tại khóm 1, p7, thành phố Trà Vinh của ông Phạm Hữu Q và chị Trịnh Thúy D. Từ khi mua thì ông sinh sống cho đến nay và ông có đăng ký tạm trú tại Ủy ban p7. Do điều kiện xin việc làm của ông G tại ngân hàng Kiên L cần phải có tài sản thế chấp nên ông G xin ông cho ông G được đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhà, vì tình nghĩa anh em ruột và để giúp ông G có việc làm nên ông đồng ý và yêu cầu chị D và ông Q làm thủ tục sang tên thẳng cho ông G đứng tên. Căn nhà từ lúc mua đến nay do ông làm chủ sử dụng và sinh sống, ông G không có sử dụng. Đến năm 2014 ông G đã lấy giấy chứng quyền sử dụng đất để thế chấp tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V - Chi nhánh tỉnh Trà Vinh với số tiền 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng) mà ông không hay biết. Nay ông có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu: Hủy hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện LiênV - Chi nhánh tỉnh Trà Vinh với ông Lê Thanh G; Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Hữu Q và bà Trịnh Thúy D với ông Lê Thanh G; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 521955 do Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh cấp ngày 27/6/2012 cho ông G; Công nhận cho ông quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà tại số 315/5 đường Sơn T, khóm 1, p7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2019/DS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C T đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện LiênV – Chi nhánh tỉnh Trà Vinh. Bác yêu cầu khởi kiện độc lập của anh Lê Thanh V.

Buộc ông Lê Thanh G có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện LiênV – Chi nhánh tỉnh Trà Vinh số tiền gốc là 209.999.372 đồng và lãi trong hạn là 2.330.170 đồng và lãi quá hạn là: 126.741.614 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp ông Lê Thanh G không trả nợ thì Ngân thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp của ông Lê Thanh G đã thế chấp để bảo đảm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Thanh G phải nộp 16.953.500 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V- Chi nhánh Trà Vinh nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C T số tiền 5.783.654 đồng theo biên lai số 0004225 ngày 25 tháng 5 năm 2016.

Buộc ông Lê Thanh V nộp 200.000 đồng nhưng được cân trừ 200.000 đồng tạm ứng phí đã nộp theo biên lai thu số 0006739 ngày 13 tháng 10 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C T, tỉnh Trà Vinh

Về tiền thẩm định, định giá tài sản bằng 1.900.000 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên V – chi nhánh tỉnh Trà đã nộp tạm ứng trước 4.000.000 đồng chi cho hội đồng thẩm định, định giá xong. Số tiền còn lại 2.100.000 đồng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên V – chi nhánh tỉnh Trà Vinh nhận tại Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Trà Vinh.

Buộc ông Lê Thanh G phải nộp số tiền 1.900.000 đồng trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên V – chi nhánh tỉnh Trà Vinh

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, ông Lê Thanh V là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án kháng cáo: Ông Lê Thanh V yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét: Hủy hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V - Chi nhánh tỉnh Trà Vinh với ông Lê Thanh G; Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Hữu Q và bà Trịnh Thúy D với ông Lê Thanh G; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 521955 do Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh cấp ngày 27/6/2012 cho ông G; Công nhận cho ông quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà tại số 315/5 đường Sơn T, khóm 1, p7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lê Thanh V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới ngoài chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:

Về thủ tục tố tụng: Vụ án này từ khi thụ lý phúc thẩm, Thẩm phán đã thực hiện các hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự thủ tục xét xử phúc thẩm; các đương sự cũng đã thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tụng tại phiên tòa xét thấy yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Thanh V là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì, trong quá trình vay vốn tại ngân hàng, do ông Lê Thanh G không thực hiện đúng theo các cam kết đã ký trong hợp đồng tín dụng số 335 - 14/ HĐTD - LPB.TV ngày 18/11/2014 nên việc ngân hàng khởi kiện buộc ông G trả nợ là phù hợp với quy định pháp luật. Về tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và nhà ở theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất số: BH 521955 vào sổ cấp giấy số GCN 00429 do UBND thành phố Trà Vinh cấp ngày 27/6/2012, diện tích 78.4m², thuộc thửa số 105, tờ bản đồ số 31 và nhà ở 53.2m², một tầng, tường gạch, khung bê tông cốt thép, mái tôn, nền gạch men, tọa lạc tại số 315/5 đường Sơn T, khóm 1, p7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, do ông Lê Thanh G đứng tên sử dụng, về mặt pháp lý thì hoàn toàn đủ cơ sở chứng minh tài sản thế chấp này là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lê Thanh G nên ông G được quyền định đoạt tài sản này và cụ thể là ông G đã thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng nêu trên. Vì vậy, việc ông Lê Thanh G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì ngân hàng yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là phù hợp với quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Thanh V, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của ông Lê Thanh G còn trong hạn pháp luật quy định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh, ông Phạm Hữu Q và bà Trịnh Thúy D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Thanh V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, kết quả xác minh có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thể hiện:

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 78.4m², thuộc thửa số 105, tờ bản đồ số 31 và nhà ở 53.2m², một tầng, tường gạch, khung bê tông cốt thép, mái tôn, nền gạch men, tọa lạc tại số 315/5 đường Sơn T, khóm 1, p7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh ký kết ngày 22/5/2012 giữa ông Phạm Hữu Q, bà Trịnh Thúy D với ông Lê Thanh G là tự nguyện và đã được công chứng chứng thực theo quy định pháp luật nên hợp đồng này là hợp pháp (từ BL 201-212). Mặt khác, bản thân ông Lê Thanh V cũng thừa nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất này là do ông G trực tiếp ký kết với ông Q và bà D phù hợp với ý chí của các bên khi ký kết hợp đồng. Từ đó, việc Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BH 521955 cho ông Lê Thanh G là đúng với trình tự, thủ tục theo quy định của Luật đất đai, là quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền được pháp luật thừa nhận.

Ngày 18/11/2014, ông Lê Thanh G ký kết hợp đồng tín dụng số 335 - 14/HĐTD - LPB.TV tại Ngân hàng Bưu điện Liên V, vay số tiền 210.000.000đ. Để đảm bảo cho khoản vay này ông G thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất số: BH 521955 vào sổ cấp giấy số GCN 00429 do UBND thành phố T

cấp ngày 27/6/2012, diện tích 78.4m², thuộc thửa số 105 tờ bản đồ số 31 và nhà ở 53.2m², một tầng, tường gạch, khung bê tông cốt thép, mái tôn, nền gạch men, tọa lạc tại số 315/5 đường Sơn T, khóm 1, p7, TP. T, tỉnh Trà Vinh, do ông Lê Thanh G đứng tên sử dụng. Việc ký kết các hợp đồng trên là hoàn toàn tự nguyện và được công chứng chứng thực theo quy định pháp luật, vì vậy hợp đồng thế chấp này là hợp pháp. Quá trình vay tiền tại Ngân hàng Bưu điện Liên V, ông G không thực hiện đúng như hợp đồng đã ký là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông G trả tiền gốc là 209.999.372đ và lãi trong hạn là 2.330.170đ, lãi quá hạn là 126.741.6144đ, trường hợp ông G không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là phù hợp với quy định pháp luật.

Ông Lê Thanh V cho rằng thực tế việc chuyển nhượng diện tích 78.4m², thuộc thửa số 105, tờ bản đồ số 31 và nhà ở 53.2m², một tầng, tường gạch, khung bê tông cốt thép, mái tôn, nền gạch men, tọa lạc tại số 315/5 đường Sơn T, khóm 1, p7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh là do ông thực hiện với vợ chồng ông Q, bà D; tiền mua nhà và đất là do ông trả, ông là người đang quản lý sử dụng căn nhà này nhưng vì là anh em trong gia đình nên ông để cho ông G đứng ra làm hợp đồng chuyển nhượng và đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhằm tạo điều kiện cho ông G dễ xin việc làm khi có tài sản bảo đảm. Khi ông G thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở trên đất để vay tiền là ông hoàn toàn không biết nên việc ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Vì vậy, ông yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông G với ông Q, bà D; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông G; hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng được ký kết giữa ông G với Ngân hàng Bưu điện Liên V; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông G và công nhận cho ông quyền sử dụng đất diện tích 78.4m², thuộc thửa số 105 tờ bản đồ số 31 và nhà ở 53.2m², một tầng, tường gạch, khung bê tông cốt thép, mái tôn, nền gạch men, tọa lạc tại số 315/5 đường Sơn T, khóm 1, p7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ khẳng định diện tích 78.4m², thuộc thửa số 105, tờ bản đồ số 31 và nhà ở 53.2m², một tầng, tường gạch, khung bê tông cốt thép, mái tôn, nền gạch men, tọa lạc tại số 315/5 đường Sơn T, khóm 1, p7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lê Thanh G nên cá nhân ông G có toàn quyền quyết định về tài sản này. Khi ông G tự nguyện thế chấp tài sản này để bảo đảm tài sản vay tại ngân hàng thì ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu kháng cáo của ông Lê Thanh V là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phù hợp với đánh giá, phân tích và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không bị cải sửa có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí dân sự: Ông Lê Thanh V phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 163 và Điều 166 Bộ luật dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Thanh V.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2019/DSST ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Trà Vinh

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Thanh V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông Vàng đã nộp tại biên lai thu số 0003278 ngày 26 tháng 6 năm 2019 do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C T. Ông Vàng đã nộp đủ án phí.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không bị cải sửa có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND H.C T;
- Chi cục THADS H.C T;
- Đường sự;
- Lưu: HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành

